|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động dạy  MÔN: TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI – LỚP 1  BÀI: CON VẬT QUANH EM  Thời gian thực hiện: từ đến....  **I. Yêu cầu cần đạt**   1. *Phẩm chất*   + Yêu nước: yêu thiên nhiên, động vật xung quanh.  + Chăm chỉ: chăm sóc các con vật quanh em hàng ngày.   1. *Năng lực*   a. Năng lực chung  Tự chủ và tự học: Tự giác chuẩn bị các đồ dùng cần thiết để thực hiện các hoạt động học; tự chủ cùng bạn tham gia các hoạt động nhóm.  Giao tiếp và hợp tác: Cùng phối hợp với các bạn thực hiện tìm hiểu đặc điểm và các bộ phận bên ngoài của con vật; Tự tin chia sẻ và giới thiệu sản phẩm mô hình con vật trước lớp.  Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sáng tạo mô hình con vật dựa trên những vật liệu đã có.  b. Năng lực đặc thù  Khoa học: Nêu tên và đặt được câu hỏi để tìm hiểu về một số đặc điểm bên ngoài nổi bật của con vật; Chỉ và nói được tên các bộ phận bên ngoài của một số con vật.  Nghệ thuật: Ứng dụng và sáng tạo thẩm mĩ để tạo hình con vật từ các vật liệu đơn giản.  **II. Thiết bị dạy học**  + GV: Tranh ảnh về một số con vật, video bài hát.  + HS: tranh, ảnh về một số con vật, giấy màu, keo dán, vật liệu tái chế, lá cây.**học Hoạt động dạy học** | |
| HỌHOẠT ĐỘNG DẠY HỌC | PHÂN TÍCH GIẢI THÍCH |
| **Hoạt động mở đầu**  **\* Mục tiêu:** Tạo hứng thú và khơi gợi những hiểu biết đã có của HS về các con vật xung quanh, dẫn dắt vào bài mới.  **\* Cách tiến hành:**  » GV chia lớp thành các đội chơi.  » HS quan sát tranh một số con vật và hát một câu hát hoặc một câu thơ liên quan đến con vật đó.  » GV yêu cầu HS kể thêm tên của một số con vật khác mà HS biết và dẫn dắt vào bài học mới. | **Loại hình chơi: …………………………………………..**  **Đặc điểm:**  **…………………………………………**  **…………………………………………**  **…………………………………………**  **…………………………………………**  **…………………………………………**  **…………………………………………** |
| **Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **Hoạt động 1:** Tìm hiểu đặc điểm bên ngoài nổi bật của một số con vật thường gặp.  **\* Mục tiêu:** Nêu tên và đặt được câu hỏi để tìm hiểu về một số đặc điểm bên ngoài nổi bật của một số con vật thường gặp.  **\* Cách tiến hành:**  » HS tạo thành các cặp đôi.  » Mỗi bạn sẽ chuẩn bị tranh vẽ hoặc ảnh chụp về con vật mình đã chuẩn bị và đố bạn cùng cặp với mình tên của con vật đó bằng cách đưa ra những gợi ý về đặc điểm của con vật đó:  **\* Ví dụ:** Con vật này có bốn chân, có đuôi, khi chúng ta đi học về nó thường chạy ra mừng, vẫy đuôi chào đón. Đố bạn con gì?; Con vật này có 2 chân, có mỏ, có 2 cánh và 1 cái mào ở trên đầu. Đố bạn đó là con gì?  » GV mời một số HS lên trước lớp giới thiệu về con vật mà mình đã chuẩn bị và đặc điểm bên ngoài của con vật đó.  » HS nhận xét, bổ sung.  **\* Kết luận:** Thế giới loài vật rất đa dạng. Mỗi con vật có những đặc điểm riêng. Mỗi con vật khác nhau có hình dáng, màu sắc, kích thước... | **Loại hình chơi: …………………………………………..**  **Đặc điểm:**  **…………………………………………**  **…………………………………………**  **…………………………………………**  **…………………………………………**  **…………………………………………**  **…………………………………………** |
| **Hoạt động 2: Bộ phận bên ngoài của con vật**  **\* Mục tiêu:** HS chỉ và nói được tên các bộ phận bên  ngoài của một số con vật.  **\* Cách tiến hành:**  » Từng cặp HS quan sát một số tranh ảnh về con vật (có thể sử dụng tranh, ảnh con vật đã chuẩn bị) và khoanh tròn vào các bộ phận bên ngoài của con vật đó.  **Áp dụng kĩ thuật “Thây-Suy-Nghĩ-Tự hỏi”**  » GV tổ chức cho các cặp đôi bày tỏ ý kiến và giới  thiệu sản phẩm của mình theo các gợi ý:  + Mình thấy….  + Mình nghĩ  + Mình tự hỏi  » Một số cặp HS chia sẻ trước lớp.  » HS và GV nhận xét.  » GV đặt câu hỏi: Cơ thể của mỗi con vật có thể chia ra làm mấy phần chính? Bộ phận nào giúp chúng di chuyển?  \* Kết luận: Các con vật khác nhau có các đặc điểm khác nhau. Cơ thể mỗi con vật gồm 3 phần chính: đầu, mình, cơ quan di chuyển. | **Loại hình chơi: …………………………………………..**  **Đặc điểm:**  **…………………………………………**  **…………………………………………**  **…………………………………………**  **…………………………………………**  **…………………………………………**  **…………………………………………** |
| **Hoạt động luyện tập, thực hành: Sáng tạo con vật quanh em**  **\* Mục tiêu:** HS tạo hình con vật và giới thiệu được các bộ phận bên ngoài của con vật.  **\* Cách tiến hành:**  » GV chia HS thành 3 nhóm:  + Nhóm 1: Tạo hình con vật bằng xé dán giấy màu.  + Nhóm 2: Tạo hình con vật bằng các các chai nhựa, bút màu, keo dán, băng dính, các vật liệu tái chế.  + Nhóm 3: Tạo hình con vật bằng lá cây.  » Các nhóm thực hành.  » Giới thiệu sản phẩm của các nhóm theo các gợi ý:  + Tên con vật.  + Cách thực hiện để tạo hình con vật.  + Hình dạng, kích thước của con vật.  + Các bộ phận bên ngoài của con vật.  **Áp dụng kĩ thuật phòng tranh:**  » GV cho HS trưng bày các sản phẩm này quanh lớp học, tổ chức triển lãm để HS cùng xem những sản phẩm của bạn bè mình. | **Loại hình chơi: …………………………………………..**  **Đặc điểm:**  **…………………………………………**  **…………………………………………**  **…………………………………………**  **…………………………………………**  **…………………………………………**  **…………………………………………** |
| **Vận dụng:**  » Mỗi HS vẽ và tô màu một con vật mà mình yêu thích. |  |

MÔN TIẾNG VIỆT LỚP 3

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU TUẦN 26**

MỞ RỘNG VỐN TỪ: LỄ HỘI. DẤU PHẨY

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

*Giúp học sinh:*

- Hiểu nghĩa các từ: lễ hội, lễ hội; tìm được một số từ ngữ thuộc chủ điểm lễ hội.

- Sử dụng đúng dấu phẩy trong câu (sau trạng ngữ chỉ nguyên nhân và ngăn cách các bộ phận đồng chức trong câu).

- Phát triển phẩm chất và năng lực chung: có ý thức giữ gìn nét đẹp văn hóa và truyền thống dân tộc Việt Nam; có thái độ văn minh, lịch sự khi tham gia lễ hội; có khả năng làm việc nhóm; biết cùng bạn hoàn thành nhiệm vụ học tập; ...

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**-** GV: băng hình, máy chiếu (nếu có), phiếu bài tập, thẻ từ, “Cây từ ngữ” hoặc bảng nhóm.

- HS: SGK, vở, bút, bảng con; một số' tranh ảnh về lễ hội.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **TIẾN TRÌNH DẠY HỌC** | **PHÂN TÍCH** |
| **Khởi động**  **\*Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS khi bước vào bài mới, kết nối vốn ngôn ngữ, vốn từ HS đã có với nội dung sẽ học trong bài mới.  **\* Cách tiến hành:**  **Trò chơi: Rung chuông vàng**  » GV phổ biến luật chơi: Trên máy chiếu sẽ xuất hiện lần lượt các câu hỏi + tranh minh họa, mỗi HS sẽ có 15 giây suy nghĩ và viết câu trả lời vào bảng con, cả lớp sẽ giơ bảng con có ghi câu trả lời khi hết thời gian, HS nào trả lời đúng sẽ được chơi tiếp, HS nào trả lời sai sẽ phải dừng cuộc chơi.  » GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi:  GV chuẩn bị một số câu hỏi liên quan đến chủ đề Lễ hội, VD:  + Câu hỏi 1: Từ ngữ này gồm 7 chữ cái. Đây là một hoạt động thường diễn ra trong đêm hội Trung thu (RƯỚC ĐÈN).  + Câu hỏi 2: Từ ngữ này gồm 6 chữ cái. Đây là một hoạt động diễn ra trong lễ hội, đã được học trong 1 bài Tập đọc (ĐẤU VẬT).  + Câu hỏi 3: ....  » GV nhận xét chung về kết quả của HS và giới thiệu bài học. | **Loại hình chơi: …………………………………………..**  **Đặc điểm:**  **…………………………………………**  **…………………………………………**  **…………………………………………**  **…………………………………………**  **…………………………………………**  **…………………………………………** |
| **Luyện tập thực hành**  **Hoạt động 1: Tìm hiểu nghĩa các từ: lễ, hội, lễ hội**  **Bài tập 1**   * **Mục tiêu:** HS hiểu nghĩa các từ: lễ, hội, lễ hội. * **Cách tiến hành:**   » GV chiếu băng hình về lễ hội (VD: Lễ hội Đền Hùng, lễ hội Chùa Hương,.), nhắc HS chú ý theo dõi băng hình và lời thuyết minh. Nếu không có băng hình, GV có thể giới thiệu 1 bức tranh về lễ hội.  » HS trả lời các câu hỏi về đoạn băng hình vừa xem (VD: Đoạn video giới thiệu về lễ hội nào ? Lễ hội diễn ra ở đâu ?...)  **Làm việc theo nhóm**  » Các nhóm thảo luận để thực hiện yêu cầu trong phiếu học tập.  **PHIẾU BÀI TẬP**  Nối từ ở cột A với nghĩa thích hợp ở cột B.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | A |  | B | | Lễ |  | Hoạt động tập thể có cả phần lễ và phần hội. | | Hội |  | Cuộc vui tổ chức cho đông người dự theo phong tục hoặc nhân dịp đặc biệt. | | Lễ hội |  | Các nghi thức nhằm đánh dấu hoặc kỉ niệm một sự kiện có ý nghĩa. |   **Làm việc toàn lớp**  » Đại diện HS trình bày, nhận xét kết quả bài tập.  » GV giới thiệu thêm với HS một số tranh ảnh về lễ hội và các hoạt động trong lễ hội.  » HS lần lượt trả lời các câu hỏi để hiểu rõ nghĩa của các từ: lễ, hội, lễ hội: Trong đoạn video về lễ hội vừa xem (hoặc qua quan sát tranh ảnh về lễ hội), hoạt động nào thuộc phần lễ ? Hoạt động nào thuộc phần hội ? Lễ hội và hội thường được tổ chức để làm gì ?...  » GV chiếu trên máy chiếu hoặc viết lên bảng các câu trả lời của HS để làm mẫu cho HS làm BT 2. | **Loại hình chơi: …………………………………………..**  **Đặc điểm:**  **…………………………………………**  **…………………………………………**  **…………………………………………**  **…………………………………………**  **…………………………………………**  **…………………………………………** |
| **Hoạt động 2: Tìm tên một số lễ hội, hội, một số hoạt động trong lễ hội và hội.**  **Bài tập 2**   * **Mục tiêu:** HS tìm được một số từ ngữ thuộc chủ điểm lễ hội; đặt được câu với từ ngữ thuộc chủ điểm lễ hội. * **Cách tiến hành:**   *Áp dụng kĩ thuật Mảnh ghép*  *Vòng 1 - Nhóm chuyên gia*  » Dựa vào tranh ảnh, tư liệu đã sưu tầm được, HS thảo luận theo nhóm (6-8 HS), viết tên lễ hội, tên hội, tên hoạt động trong lễ hội và hội vào thẻ từ, gắn thẻ từ vào “Cây từ ngữ” (hoặc bảng nhóm) (Lưu ý: “Cây từ ngữ” chia thành các nhánh để HS gắn thẻ từ: Tên lễ hội; Tên hội; Tên hoạt động trong lễ hội và hội) .  C:\Users\Administrator\Desktop\1.jpg» Sản phẩm của các nhóm được treo ở xung quanh lớp.  *Vòng 2 - Nhóm mảnh ghép*  » Các thành viên trong nhóm chuyên gia di chuyển, ghép với các nhóm khác để tạo thành nhóm mới, viết vào thẻ từ và gắn lên “Cây từ ngữ” (hoặc bảng nhóm) để bổ sung thêm những từ ngữ đã thảo luận ở nhóm chuyên gia.  » Đại diện một số nhóm trình bày kết quả trước lớp. Cả lớp bình chọn nhóm có kết quả tốt nhất.  » Một số HS chia sẻ những hiểu biết về lễ hội, hội và các hoạt động trong lễ hội (VD: Em đã được tham gia lễ hội, hội nào ? Có những hoạt động gì diễn ra trong lễ hội ? Trường em hoặc địa phương em có những lễ hội, hội nào ? Khi tham gia lễ hội, em cần có thái độ như thế nào ?...)  » GV tổng kết vốn từ HS đã tìm được, giải thích thêm (nếu cần) (Hoặc GV trình bày trên máy chiếu “Cây từ ngữ” đã chuẩn bị trước, giúp HS mở rộng vốn từ về lễ hội). | **Loại hình chơi: …………………………………………..**  **Đặc điểm:**  **…………………………………………**  **…………………………………………**  **…………………………………………**  **…………………………………………**  **…………………………………………**  **…………………………………………** |
| **Hoạt động 3: Ôn luyện về dấu phẩy**  **Bài tập 3**  **Mục tiêu:** HS sử dụng đúng dấu phẩy trong câu.  **Cách tiến hành:**  *Chuẩn bị:* GV có thể điều chỉnh ngữ liệu trong sách giáo khoa cho gần gũi với thực tế cuộc sống học sinh và liên quan đến chủ điểm Lễ hội hơn.  *Ví dụ:*   |  | | --- | | a. Vì khống chế tốt dịch COVID các lễ hội ở địa phương em đã được mở lại. | | b. Nhờ tiếng trống cùng tiếng hò reo không khí lễ hội ngày càng trở nên náo nhiệt. | | c. Tại thiếu kinh nghiệm và nôn nóng đội kéo co của lớp em đã không giành được chiến thắng trong Hội khỏe Phù Đổng. |   *Làm việc cá nhân và làm việc theo cặp*  » HS làm bài tập vào Phiếu bài tập cá nhân hoặc làm vào vở.  » HS đổi bài cho bạn để rà soát kết quả và góp ý cho nhau.  Làm việc cả lớp - Trò chơi “Truyền điện”  » HS trình bày kết quả bằng cách chơi trò chơi “Truyền điện”, trao đổi và nhận xét kết quả.  » HS trả lời các câu hỏi để hiểu rõ hơn về vị trí đặt dấu phẩy trong câu, tác dụng của dấu phẩy trong câu, lưu ý khi đọc câu có dấu phẩy.... | **Loại hình chơi: …………………………………………..**  **Đặc điểm:**  **…………………………………………**  **…………………………………………**  **…………………………………………**  **…………………………………………**  **…………………………………………**  **…………………………………………** |
| **Vận dụng**  Trò chơi “Ô cửa bí mật” (Trò chơi có 3 -4 ô cửa, sau mỗi ô cửa là 1 câu hỏi vui vẻ có liên quan đến nội dung đã học, mỗi câu hỏi có 3 đáp án, HS sẽ lựa chọn đáp án đúng bằng cách giơ thẻ ý kiến) | **Loại hình chơi: …………………………………………..**  **Đặc điểm:**  **…………………………………………**  **…………………………………………**  **…………………………………………**  **…………………………………………**  **…………………………………………**  **…………………………………………** |